

Bản án số: 170/2018/HS-ST
Ngày 07 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Mỹ Hạnh.

2. Bà Cao Kim Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh là Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 771/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn S; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1989 tại Thành phố N, tỉnh Khánh Hoà; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 01 khu phố M, phường P, Thành phố N, tỉnh Khánh Hoà; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (Chết) và bà Cao Thị T; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tiền án: Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm tù, chấp hành hình phạt tù đến ngày 17 tháng 4 năm 2015 được tha về (Theo Bản án số 206/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2013). Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù, chấp hành hình phạt tù đến ngày 15 tháng 9 năm 2016 được tha về (Theo Bản án số 06/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2016). Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm tù, chấp hành đến ngày 05 tháng 12 năm 2017 được tha về (Theo Bản án số 49/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017). Tiền sự: Không;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Ánh T; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 1 đường B, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 21 tháng

6 năm 2018, Nguyễn Văn S đến khu vực chân cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8 mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch một gói ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng rồi bỏ vào trong bóp cá nhân. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, S điều khiển xe gắn máy biển số 59C1 – 811.94 chở bạn gái là Phan Ánh T lưu thông đến trước nhà số 172 khu Chợ Cầu Muối, đường Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 thì các anh Nguyễn Đoàn Tiến, Nguyễn Thái Dương là Trinh sát cảnh sát hình sự Công an Quận 1 nhìn thấy S có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên các trinh sát yêu cầu S dừng xe để kiểm tra. Do S không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên các trinh sát đưa S và T về Trụ sở Công an phường Cầu Ông Lãnh làm rõ, tại đây qua kiểm tra Nguyễn Văn S phát hiện trong túi quần phía sau bên phải S mặc có 01 bóp màu đen đựng 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, S khai là ma túy tổng hợp mua để sử dụng nên các trinh sát đã giao Nguyễn Văn S và Phan Ánh T cùng vật chứng cho Công an phường Cầu Ông Lãnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 để xử lý.

Theo Kết luận giám định số: 1091/KLGD-H ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn S, Nguyễn Thái Dương, Nguyễn Đoàn Tiến, La kim Minh và hình dấu Công an phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3778 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1, Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Phan Ánh T không biết S tàng trữ ma túy trong người và không thu giữ được ma túy của T, không đồng phạm với S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 không xử lý.

* Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 gói niêm phong bên trong có khối lượng 0,3778 gam, loại Methamphetamine; 01 bóp màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Neoson, số imei 1: 355513067201064, số imei 2: 355513067201072.- Thu giữ của Phan Ánh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone; số Imei: 358689056246216; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imei 1: 358860081006798/02, số imei 2: 358861081006796/02; 01 xe gắn máy biển số: 59C1 – 811.94, số máy: GFG66E-0687841, số khung: RLHJF5810GY687814; Qua xác minh xe do Phan Ánh T đứng tên chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số: 149/CT-VKSNDQ1 ngày 11 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bà Phan Ánh T xin được nhận lại xe máy và điện thoại đã bị thu giữ để làm phương tiện di chuyển và liên lạc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án; Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động hiệu Neoson nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bà Phan Ánh T 01 xe gắn máy biển số: 59C1 – 811.94, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và khai nhận vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2018 bị cáo đến khu vực chân cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8 mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch một gói ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng rồi bỏ vào trong bóp cá nhân. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 59C1 – 811.94 chở bạn gái là Phan Ánh T lưu thông đến trước nhà số 172 khu chợ Cầu Muối, đường Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1 thì bị Công an Quận 1 yêu cầu bị cáo dừng xe để kiểm tra, do không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên bị cáo và bạn gái là T bị đưa về trụ sở Công an phường Cầu Ông Lãnh, tại đây công an kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên phải bị cáo mặc có 01 bóp màu đen đựng 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, bị cáo khai là ma túy tổng hợp mua để sử dụng nên tổ công tác đã giao Nguyễn Văn S và Phan Ánh T cùng vật chứng cho Công an phường Cầu Ông Lãnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Theo Kết luận giám định số: 1091/KLGĐ-H ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3778 gam, loại Methamphetamine.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn làm tha hóa cả một thế hệ thanh thiếu niên của đất nước, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là một trong những tác nhân lan truyền căn bệnh của thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình mua về cất giữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, đây là tình tiết định tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo S: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo đã có 3 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, cần phạt bị cáo một khoản tiền theo quy định pháp luật là 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Xét bà Phan Ánh T do bà T không biết việc bị cáo S tàng trữ ma túy trong người và cũng không thu giữ được ma túy trên người bà T, nên đã xác định bà T không đồng phạm với bị cáo S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đối tượng nam đã bán ma túy cho bị cáo S: Qua điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 chưa có cơ sở xem xét, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét vật chứng trong vụ án: 01 gói niêm phong bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3778 gam, loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 bóp màu đen thu giữ của bị cáo S không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Neoson thu giữ của bị cáo S không phải là phương tiện, công cụ phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Do bà Phan Ánh T không liên quan đến vụ án nên các tài sản thu giữ của bà T cũng không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà T là 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe gắn máy biển số: 59C1 – 811.94 do Phan Ánh T đứng tên chủ sở hữu.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo S và bà T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án theo quy định tại Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2018.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn S 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) gói ma túy có khối lượng 0,3778 gam, loại Methamphetamine theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 220/PNK ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Công an Quận 1-Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (Một) bóp màu đen, theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 185/PNK ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Công an Quận 1-Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Neoson, số imei 1: 355513067201064, số imei 2: 355513067201072 theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 185/PNK ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Công an Quận 1-Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bà Phan Ánh T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 358689056246216; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung số Imei 1: 358860081006798/02, số imei 2: 358861081006796/02 theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 223/PNK ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Công an Quận 1-Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (Một) xe gắn máy biển số 59C1 – 811.94, số máy: GFG66E-0687841, số khung: RLHJF5810GY687814 theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 185/PNK ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Công an Quận 1-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn S và bà Phan Ánh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Sở tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.1;
- Công an Q.1;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Mỹ Nhung